

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43 /2015/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định thời gian bán hàng, các trường hợp dừng bán hàng, quy trình thông báo trước khi dừng bán hàng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 3234/TTr-SCT ngày 05/11/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thời gian bán hàng, các trường hợp dừng bán hàng, quy trình thông báo trước khi dừng bán hàng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Hiệp hội Dầu khí Đồng Nai và các thương nhân kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh - Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

Tram.KT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Vĩnh

QUY ĐỊNH

**Thời gian bán hàng, các trường hợp dừng bán hàng, quy trình
thông báo trước khi dừng bán hàng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 43 /2015/QĐ-UBND ngày 30 / 11/2015 của
UBND tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định thời gian bán hàng, các trường hợp dừng bán hàng có thời hạn và quy trình thông báo trước khi dừng bán hàng của các cửa hàng bán lẻ xăng dầu đã được cấp Giấy Chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu; các cơ quan, tổ chức có liên quan đến quản lý, kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu có cửa hàng bán lẻ xăng dầu đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thương nhân kinh doanh xăng dầu có cửa hàng bán lẻ xăng dầu, gồm: Thương nhân đầu mối, thương nhân phân phối xăng dầu, thương nhân làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu, thương nhân làm đại lý bán lẻ xăng dầu, thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu, thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu có hệ thống bán lẻ xăng dầu đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu khi tạm dừng kinh doanh xăng dầu tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu trong thời gian dưới 01 (một) tháng và dừng kinh doanh xăng dầu trong thời gian từ 01 (một) tháng trở lên; các cơ quan, tổ chức có liên quan đến quản lý, kinh doanh xăng dầu.

Chương II

**QUY ĐỊNH ĐĂNG KÝ THỜI GIAN BÁN HÀNG TẠI CÁC CỬA HÀNG
BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Điều 3. Đăng ký thời gian bán hàng

1. Thương nhân kinh doanh xăng dầu quy định tại Điều 2 Quy định này đăng ký thời gian bán hàng của các cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu của mình đã được cấp Giấy Chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu với Sở Công Thương bằng văn bản.

2. Thời điểm đăng ký:

a) Thương nhân kinh doanh xăng dầu hiện đang hoạt động ổn định đã được cấp Giấy Chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu thực hiện đăng ký thời gian bán hàng ngay sau khi Quy định này có hiệu lực.

b) Thương nhân đầu tư xây dựng mới cửa hàng sau thời điểm Quy định này có hiệu lực, thực hiện đăng ký thời gian bán hàng ngay sau khi được cấp Giấy Chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

3. Nội dung văn bản đăng ký: Văn bản đăng ký thực hiện theo mẫu kèm theo Quy định này.

4. Đăng ký thời gian bán hàng được nộp trực tiếp tại Sở Công Thương. Chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đăng ký, Sở Công Thương có văn bản xác nhận thời gian bán hàng gửi doanh nghiệp, đồng gửi Chi cục Quản lý thị trường, Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa để phối hợp theo dõi việc thực hiện của thương nhân cũng như phối hợp thanh, kiểm tra.

5. Trường hợp nộp qua đường bưu điện, sau khi gửi, thương nhân liên lạc với Sở Công Thương để xác nhận tình trạng hồ sơ đã đến/chưa đến Sở. Sở Công Thương không chịu trách nhiệm trong trường hợp hồ sơ gửi qua đường bưu điện bị thất lạc.

Điều 4. Niêm yết thời gian bán hàng và quy định thời gian bán hàng

1. Các cửa hàng bán lẻ xăng dầu phải niêm yết thời gian bán hàng rõ ràng, cụ thể và đặt tại nơi dễ nhận thấy trong phạm vi cửa hàng. Bảng niêm yết được viết bằng chữ in hoa, kích cỡ chữ tối thiểu 70.

2. Thời gian bán hàng sẽ do thương nhân xác định theo thực tế tình hình kinh doanh, phù hợp với nhu cầu, sinh hoạt tại địa bàn có cửa hàng xăng dầu. Tuy nhiên, phải đảm bảo không mở cửa bán hàng trễ hơn 6 giờ sáng và không đóng cửa nghỉ bán trước 18 giờ hàng ngày.

Chương III

QUY ĐỊNH CÁC TRƯỜNG HỢP TẠM DỪNG BÁN HÀNG VÀ QUY TRÌNH THÔNG BÁO TRƯỚC KHI DỪNG BÁN HÀNG TẠI CÁC CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU

Điều 5. Quy định các trường hợp tạm dừng bán hàng

Quá trình kinh doanh, cửa hàng bán lẻ xăng dầu có quyền tạm dừng bán hàng trong trường hợp sau đây:

1. Gia đình có đám cưới, tối đa được tạm dừng là 05 ngày.
2. Gia đình có đám tang (ông, bà, cha, mẹ, con), tối đa được tạm dừng là 07 ngày.
3. Nâng cấp, sửa chữa cửa hàng xăng dầu, tối đa được tạm dừng là 30 ngày.
4. Các trường hợp dừng bán hàng khác (nếu có).

Trường hợp tạm dừng đột xuất như mất điện tạm thời trong ngày thì không điều chỉnh theo Quy định này.

Điều 6. Quy trình thông báo tạm dừng bán hàng trong thời gian dưới 01 (một) tháng

1. Trước thời gian tạm dừng bán hàng 05 (năm) ngày, thương nhân kinh doanh xăng dầu thông báo bằng văn bản về thời gian dừng bán hàng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu gửi Sở Công Thương, trong đó ghi rõ lý do dừng bán hàng (Mẫu

Thông báo gửi kèm) và chỉ dùng bán hàng sau khi được Sở Công Thương chấp thuận bằng văn bản.

Đối với trường hợp tạm dừng bán hàng quy định tại Khoản 2 Điều 5 của Quy định này và các trường hợp bất khả kháng (cháy, nổ, tai nạn, hư hỏng hệ thống điện...), thương nhân gửi thông báo đến Sở Công Thương trong thời gian sớm nhất (điện thoại về Sở Công Thương trước và gửi thông báo về Sở Công Thương sau).

2. Chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị tạm dừng bán hàng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu, Sở Công Thương có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tạm dừng bán hàng của cửa hàng gửi cho thương nhân đồng gửi Chi cục Quản lý thị trường, các Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa. Các trường hợp cửa hàng tạm dừng bán hàng đột xuất (có tang, sự cố bất khả kháng...), Sở Công Thương xem xét, giải quyết cho thương nhân trong thời gian sớm nhất.

3. Thương nhân bán hàng phải có trách nhiệm niêm yết thông báo tạm dừng bán hàng ngay khi nhận được văn bản chấp thuận của Sở Công Thương.

4. Thương nhân tạm dừng bán hàng theo thông báo và tiếp tục hoạt động trở lại đúng thời gian kết thúc tạm dừng bán hàng ghi trên thông báo; có thể hoạt động lại sớm hơn thời gian kết thúc tạm dừng bán hàng theo thông báo.

5. Trường hợp thương nhân tạm dừng bán hàng theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 của Quy định này, hết thời gian tạm dừng bán hàng theo sự chấp thuận của Sở Công Thương mà công tác sửa chữa, nâng cấp cửa hàng xăng dầu chưa hoàn thành, trước 05 (năm) ngày tính từ ngày hết hạn, thương nhân tiếp tục gửi thông báo đến Sở Công Thương để được xem xét, điều chỉnh thời gian tạm dừng bán hàng.

Điều 7. Quy trình thông báo tạm dừng bán hàng trong thời gian từ 01 (một) tháng trở lên

1. Trước thời gian tạm dừng bán hàng 05 (năm) ngày, thương nhân kinh doanh xăng dầu thông báo bằng văn bản về thời gian dừng bán hàng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu gửi Sở Công Thương, trong đó ghi rõ lý do dừng bán hàng (Mẫu Thông báo gửi kèm).

2. Chậm nhất 03 (ba) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo tạm dừng bán hàng của thương nhân, Sở Công Thương ban hành Quyết định thu hồi Giấy Chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

3. Quyết định thu hồi Giấy Chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu được gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư biết, phối hợp xử lý theo quy định pháp luật hiện hành, đồng gửi đến Chi cục Quản lý thị trường, các Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa biết, phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và địa phương triển khai thực hiện Quy định này. Tổng hợp, báo cáo định kỳ 6 tháng/lần tình hình thực hiện Quy định này.

b) Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc chấp hành về niêm yết, thực hiện thời gian bán hàng; về thời gian dừng bán hàng đã được Sở Công Thương chấp thuận, kịp thời xử lý các vi phạm theo quy định hiện hành.

2. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa

a) Tổ chức triển khai đến thương nhân kinh doanh xăng dầu trên địa bàn biết, thực hiện nghiêm Quy định này.

b) Theo dõi, giám sát, báo cáo về Sở Công Thương tình hình thực hiện Quy định này định kỳ 6 tháng (trước ngày 25 tháng 6 hàng năm) và cả năm (trước ngày 25 tháng 12 hàng năm).

3. Trách nhiệm của thương nhân có cửa hàng bán lẻ xăng dầu; các tổ chức, cơ quan có liên quan

a) Đối với thương nhân có cửa hàng bán lẻ xăng dầu

- Triển khai thực hiện nghiêm túc việc đăng ký thời gian bán hàng, thông báo tạm dừng bán hàng trong quá trình tổ chức kinh doanh xăng dầu theo quy định tại Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan; thực hiện lập và gửi báo cáo kịp thời theo yêu cầu của Sở Công Thương.

- Thương nhân dừng kinh doanh xăng dầu ngoài việc thực hiện thông báo theo quy định tại Quy định này còn thực hiện thông báo ngừng kinh doanh đến các cơ quan liên quan theo quy định về đăng ký doanh nghiệp.

b) Đối với các tổ chức, cơ quan có liên quan

Phối hợp với Sở Công Thương trong tổ chức triển khai thực hiện Quy định này. Khi tổ chức thực thi các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của tổ chức có liên quan đến quy định, đơn vị chủ động phối hợp với Sở Công Thương để xử lý.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, có phát sinh khó khăn, vướng mắc các địa phương, thương nhân có cửa hàng bán lẻ xăng dầu và các tổ chức, cơ quan có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để được hướng dẫn hoặc đề tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



MẪU 1

(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND tỉnh)

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO
Về việc tạm dừng kinh doanh xăng dầu

Kính gửi: Sở Công Thương Đồng Nai.

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Tên cửa hàng xăng dầu:.....

Địa chỉ cửa hàng xăng dầu:.....

Thông báo tạm dừng bán hàng, như sau:

Thời gian tạm dừng:.....

Thời điểm bắt đầu tạm dừng: Ngày tháng năm

Thời điểm kết thúc tạm dừng: Ngày tháng năm

Lý do tạm dừng:.....

Doanh nghiệp cam kết thực hiện nghiêm theo Thông báo đã được Sở Công Thương xác nhận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KT/KT-HT các huyện, thị, thành.....;
- Lưu: DN.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

MẪU 2

(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND tỉnh)

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/ĐK

....., ngày tháng năm

ĐĂNG KÝ THỜI GIAN BÁN HÀNG

Kính gửi: Sở Công Thương Đồng Nai.

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Đăng ký thời gian bán hàng, như sau:

1. Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu:.....

2. Địa chỉ:.....

3. Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu số:
..... Ngày cấp....., ngày hết hạn của GCN
.....

4. Thời gian bán hàng:

a) Ngày thường: mở cửa:.....; đóng cửa:.....

b) Ngày lễ, tết: mở cửa:.....; đóng cửa:.....

Doanh nghiệp đăng ký và kính đề nghị Sở Công Thương xem xét, xác nhận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KT/KT-HT các huyện, thị, thành.....;
- Lưu: DN.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)